

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1251 /QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI							
1	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	25 ngày làm việc	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: 25 ngày làm việc b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. Theo quy định tại	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính - Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, mức thu bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí trong chăn nuôi ban hành kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi, mức thu các khoản phí,		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						lệ phí quy định tại Biểu nêu trên thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với đối tượng được hỗ trợ rà soát và lập hồ sơ giải ngân gửi tới Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh: Trong thời hạn không quá 15 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ; - Giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn 03	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Chưa quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ngày làm việc, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.					

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	15 ngày	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp giải quyết TTHC: Sở Tài chính.	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	32 ngày	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	20 ngày	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không quy định	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	LĨNH VỰC THÚ Y							

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; '- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; '- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp	a) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	Luật số 79/2015/QH13; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT; Thông tư số 101/2020/TT-BTC; Thông tư số 283/2016/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.					

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	a) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	Luật số 79/2015/QH13; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT; Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; '- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ;	Nộp hồ sơ tại: Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần	Luật số 9/2015/QH13; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT; Thông tư số 101/2020/TT-BTC; Thông tư số 283/2016/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; '- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục; '- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ;					

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.					
4	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	a) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần	Luật số 79/2015/QH13; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT; Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y: 04 ngày làm việc; '- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh (khoản 2 Điều 55	Nộp hồ sơ: trực tiếp tại các cơ sở thủy sản giống và thương phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản hoặc Trạm Chăn nuôi và Thủy sản cấp huyện được phân quyền	- Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/xe ô tô/xe chuyên dụng. '- Giám sát cách ly kiểm dịch: '+ Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản): 800.000đồng/lô hàng. '+ Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản): 500.000đồng/lô hàng. '- Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật	Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT; Thông tư số 283/2016/TT-BTC; Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Luật Thú y 2015): 01 ngày làm việc.			trường hợp phải kiểm tra thực trạng hàng hóa (bao gồm cả thủy sản, chưa bao gồm chi phí xét nghiệm). '- Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000đồng/lô hàng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ xin cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y để tổ chức hội thảo (không có yêu tố người nước ngoài).	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	900.000 đồng/giấy	- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị Định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	3 ngày làm việc	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	50.000 đồng/CCHN	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ - Thông tư 13/2016/TT- NPTNT ngày 02/6/2016 của của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	50.000 đồng/CCHN	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
10	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	8 ngày	a) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. b) Nộp trực tuyến: Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần	Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 của Chính phủ - Thông tư số 13/2016/TT-NNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 13/2022/TT-NNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 101/2020/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính	
11	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời	Trực tiếp: Hiện nay đang tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch của chủ hàng, tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch tại Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp tỉnh hoặc Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp tỉnh hoặc Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành	- Luật Thú Y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14-11-2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư 25/2016/TT-NNPTNT ngày 30-06-2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.	chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp tỉnh được ủy quyền hoặc tại cơ sở theo đăng ký kiểm dịch của chủ hàng và quyết định của cơ quan kiểm dịch động vật nội địa	chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp tỉnh được ủy quyền (sau đây gọi là cơ quan kiểm dịch động vật nội địa).	kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Thông tư 35/2018/TT-NNPTNT ngày 25-12-2018 của của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23-11-2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/9/2022 của của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
B	CẤP HUYỆN							
I	LĨNH VỰC THÚ Y							
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	- Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp huyện: 03 tháng/lần. - Tổ chức thăm trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn cấp huyện. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không quy định	Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	40 ngày tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.	a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính. c) Nộp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không quy định	Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường